

Tên
姓名

Ngày
日期

Giáo viên
教師

聽一聽、選一選

點擊喇叭聆聽發音，在右方的選項選出正確答案



	B	Đ	G
	c	m	n
	ga	ta	la
	go	gô	gơ
	di	đi	li

HỌ TÊN:
姓名

NGÀY:
日期

拚拚看、連連看

先拼讀出左方的越南字，再連到右方正確的示意圖

ba



má



cô

